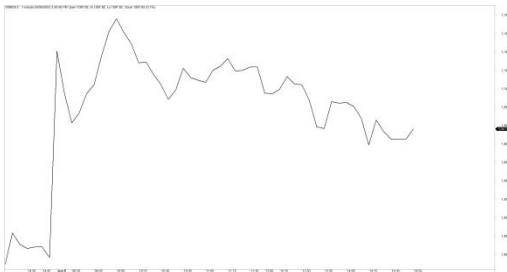


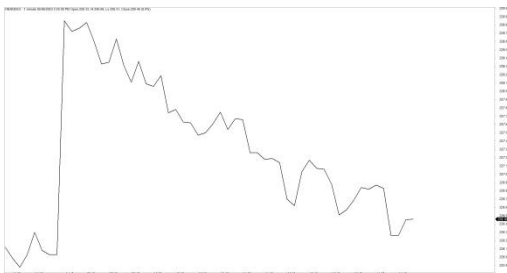
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,097.82	226.56	84.11
% ngày	0.64%	0.23%	0.18%
% tuần	2.12%	2.84%	3.67%
% tháng	5.53%	9.03%	8.45%
% năm	-14.76%	-27.03%	-10.68%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	16,394	1,855	1,016
TB 1 tháng	12,944	1,620	715
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	716.14	22.48	8.51
Bán	828.90	7.12	58.93
Giá trị ròng	-112.76	15.36	-50.42
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	97	149
Mã Giảm	305	100	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.93	17.60	13.43
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,383	281	1,048
LS Cổ tức	3.46%	1.56%	6.25%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà tăng trong phiên đầu tuần mặc dù nhiều cổ phiếu gặp phải áp lực chốt lời mạnh. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.64% dừng tại 1097.82 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index tăng lần lượt 0.23% và 0.18%. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức cao đạt 18,771 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VCB (3.3%), MSN (2.5%), GAS (2.2%), FPT (1.4%), POW (2.2%) là những mã nâng đỡ thị trường trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Ngân hàng bị chốt lời trên diện rộng nhưng chỉ với mức giảm nhẹ. Ngoài nhóm Ngân hàng, nhóm Chứng khoán và Bất động sản cũng ghi nhận áp lực điều chỉnh.

Dòng tiền xoay vòng với nhóm Hóa Chất như DGC, DPM, DCM hay nhóm Vận tải-Cảng biển như VOS, HAH, PVT hay nhóm Thực phẩm như MSN, SAB tăng giá tích cực.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 148 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (97 tỷ), HCM (32 tỷ), CTG (32 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VHM (49 tỷ), SSI (35 tỷ), KBC (25 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,090 – 1,095 điểm, đây cũng là vùng khoảng trống tăng giá được hình thành trong phiên 05/06/2023. Đồng thời, chúng tôi đánh giá áp lực điều chỉnh có thể gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cho nên các nhà đầu tư cũng nên hạn chế mua vào hai nhóm cổ phiếu này ở vùng giá hiện tại. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng nhẹ cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế tăng tỷ trọng cổ phiếu trong phiên kế tiếp khi cơ hội ngắn hạn đang giảm dần và các chỉ số đang gần các mức kháng cự mạnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1097.82	0.64%
VN30	1091.08	0.38%
VN Mid	1432.36	0.20%
VN Small	1308.3	0.00%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	226.56	0.23%
HN30	418.28	-0.33%
VNX AllSh	1066.09	0.30%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	84.11	0.18%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	716.14	
Bán	828.9	
GT ròng	-112.76	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.48	
Bán	7.12	
GT ròng	15.36	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.51	
Bán	58.93	
GT ròng	-50.42	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HAH	2800	6.99%
CMG	2850	6.92%
VOS	800	6.72%
DPR	3800	6.71%
DGC	2800	4.97%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	1400	9.40%
TVD	1300	8.02%
API	800	5.37%
LAS	400	3.70%
TNG	600	3.02%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLB	1532	11.18%
BDT	905	6.33%
SGP	951	6.14%
PGB	1180	4.49%
PAT	3183	4.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SGR	-1600	-6.36%
EVE	-950	-5.23%
KPF	-460	-5.13%
VRC	-400	-3.70%
CTS	-700	-3.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	-600	-6.25%
DDG	-300	-3.26%
BVS	-800	-3.21%
PSD	-400	-2.58%
BCC	-300	-2.24%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMS	-412	-3.46%
G36	-286	-3.14%
VHG	-70	-2.06%
TID	-494	-2.02%
DSC	-428	-2.00%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	449,116	
VHM	232,523	
BID	226,116	
VIC	198,325	
GAS	176,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,817	
THD	13,965	
IDC	13,860	
KSF	12,840	
BAB	11,918	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,325	
VGI	72,604	
MCH	52,963	
BSR	52,895	
VEA	51,249	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	50,781,100	21,468,732
VND	38,173,900	27,132,979
DXG	29,658,400	18,451,173
NVL	25,723,400	19,129,071
HSG	24,917,400	14,124,402

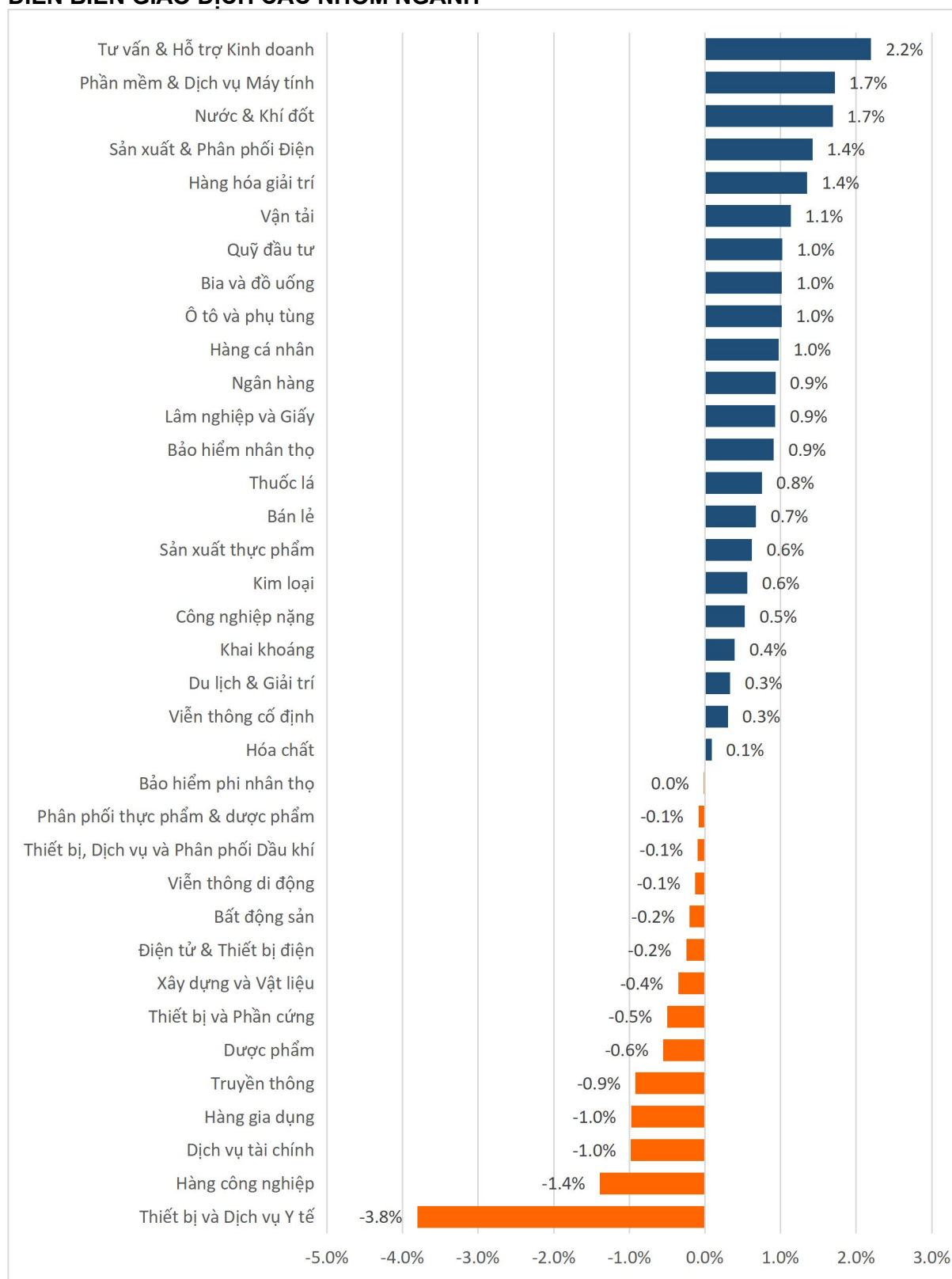
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,143,460	20,333,680
CEO	7,397,408	7,957,400
HUT	5,132,318	2,560,229
PVS	4,966,435	7,021,583
IDJ	4,370,822	3,935,533

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	14,978,859	7,832,561
VHG	3,635,766	4,268,873
ABB	3,120,955	2,124,892
SBS	2,821,738	4,266,557
KVC	2,528,508	3,448,726

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

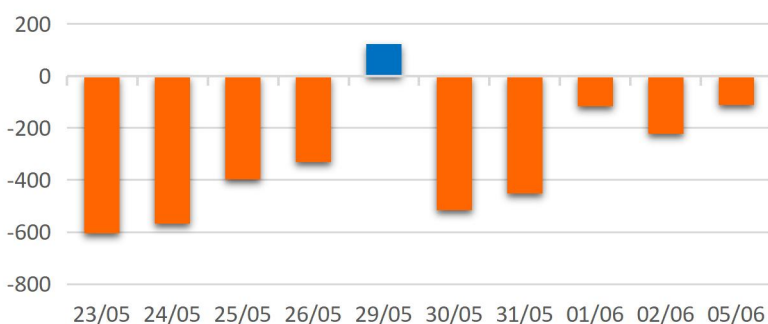


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	49,886	VNM	97,216
SSI	35,156	HCM	32,331
KBC	25,173	CTG	32,072
VCB	19,450	MSN	28,232
CTD	15,827	NLG	19,159

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

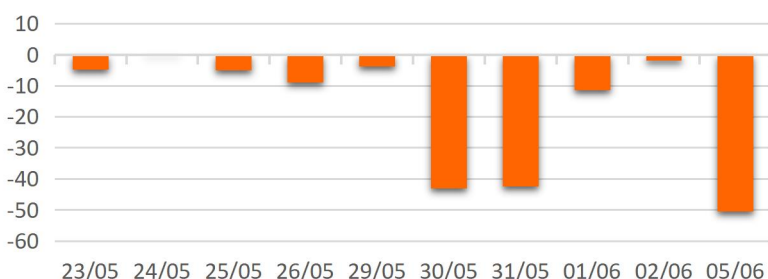
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	15,741	NVB	1,628
PLC	1,120	SD5	890
IDC	899	BVS	756
CEO	818	NDX	406
DDG	267	THD	292

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BVB	2,136	BSR	26,236
MCH	732	MPC	13,727
PHP	401	VTP	3,641
VLC	346	QNS	3,473
CSI	169	ABI	2,082

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACB	44,395	VGC	43,356
VIX	19,940	HPG	21,464
MBB	16,703	VNM	18,048
FUEVFNVD	15,716	STB	15,826
DGC	12,918	VRE	13,815

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

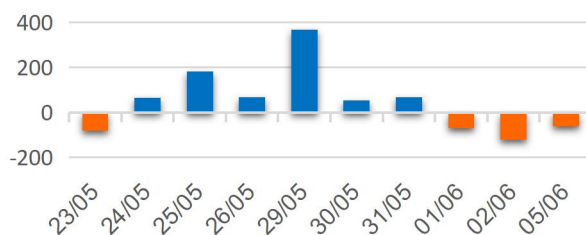
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MST	610.00	BED	0
PVS	610.00		
IDC	210.00		
PLC	37.30		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

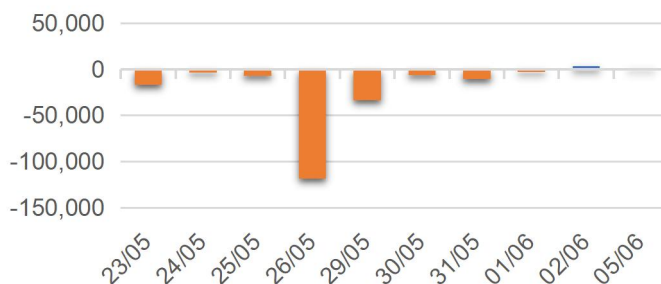
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	1,498.50	BDT	9,134
		BSR	2,640
		SIP	277.8

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

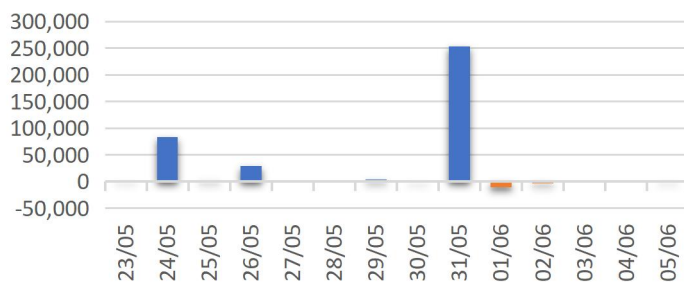
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



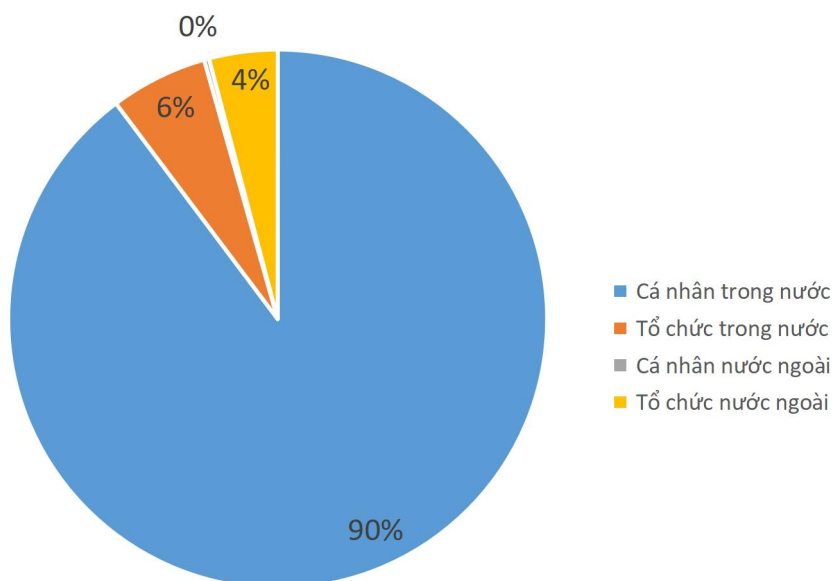
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



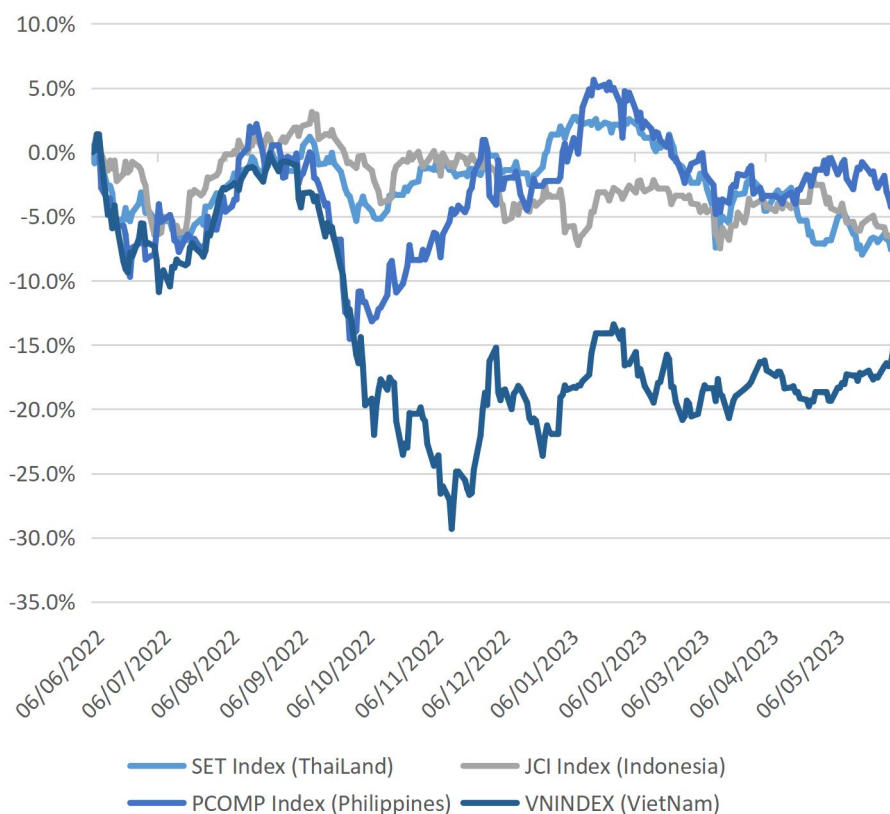
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiiPro – YSVN



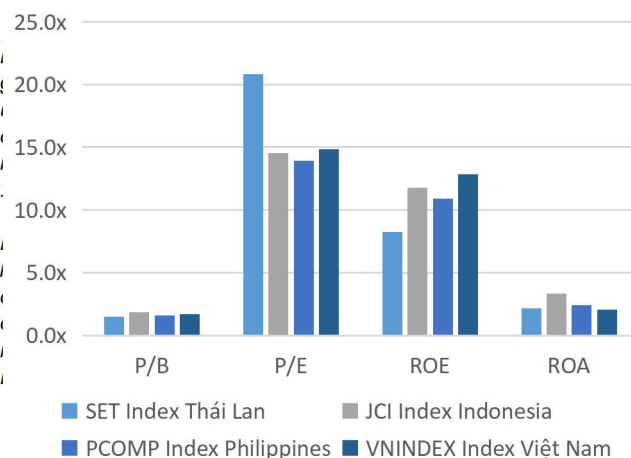
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.8x	14.5x	13.9x	14.9x
ROE	%	8.26	11.76	10.89	12.84
ROA	%	2.14	3.33	2.39	2.03
Vốn hóa	Tỷ USD	541.73	629.56	164.97	185.14
GTGD	Tỷ USD	1.10	1.80	0.06	0.72
LS cổ tức	%	3.17	4.08	2.50	1.86

erg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written